**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DIỄN CHÂU**

**TRƯỜNG MẦM NON DIỄN KỶ**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:**

**THẾ GIỚI THỰC VẬT TÊT VÀ MÙA XUÂN NGÀY**

**(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 13/1 đến ngày 14/2/2025)**

 **Nhánh 1. Một số loài rau.**

 **Nhánh 2. Bé vui đón tết nguyên đán.**

 **Nhánh 3. Một số loại quả.**

 **Nhánh 4. Cây xanh cần gì để phát triển.**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC - VỆ SINH DINH DƯỠNG:**

 **CHỦ ĐỀTHẾ GIỚI THỰC VẬT TẾT VÀ MÙA XUÂN.**

 **Lớp Bé C: Giáo viên thực hiện: Ngô Thị Thảo.**

Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 13/1/2024 đến ngày 14/02/2025)**.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| 1 | **Nuôi dưỡng**\*Ăn uống\*Tổ chức giấc ngủ | **a. uống**:- Nước uống cho trẻ phải được đun sôi kỹ hoặc sử dụng nước uống đóng chai đã được kiểm nghiệm và đựng trong bình hay ấm có nắp đậy kín và nên sử dụng trong ngày, không được dùng nước sôi để 2-3 ngày vẫn sử dụng lại. Mùa đông chú ý ủ nước ấm cho trẻ uống.**b. Chăm sóc bữa ăn**\* Trước khi ăn:- Tổ chức cho trẻ vệ sinh rửa tay lau mặt sạch sẽ.- Chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa, lọ hoa, giấy lau,…Cô khuyến khích động viên trẻ cùng kê bàn, trang trí bàn ăn cùng với cô.- Tổ chức cho trẻ ăn tại lớp phải đảm bảo thoáng mát, không kê bàn ăn sát nhau, đảm bảo khoảng cách giữa các trẻ, giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh trước và sau khi ăn; \* Trong khi ăn:- Kết hợp giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: biết mời cô và các bạn trước khi bắt đầu ăn, ngồi ăn ngay ngắn, không co chân lên ghế, ăn từ tốn, nhai kĩ, không nói chuyện và đùa nghịch trong khi ăn. Giáo viên cần tạo không khí vui vẻ trong khi ăn. - Cần quan tâm hơn đối với những trẻ mới đi học, trẻ mới tập ăn, trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, trẻ yếu hay trẻ mới ốm dậy. - Khi trẻ có biểu hiện ăn kém, cô giáo phải tìm hiểu nguyên nhân để tìm biện pháp hỗ trợ trẻ.- Chú ý đề phòng nguy cơ trẻ bị hóc, sặc trong khi cho trẻ ăn và cô cần nắm được thao tác sơ, cấp cứu khi trẻ bị hóc, sặc, ngạt, tắc đường thở.Nhà trường có thể thay đổi các hình thức tổ chức bữa ăn theo ngày hoặc mỗi tuần 1 bữa (ăn tự chọn, bữa ăn gia đình..) để cho trẻ có hứng thú trong bữa ăn, rèn kỹ năng tự phục vụ nhưng phải đảm bảo an toàn phẩm và dinh dưỡng cho trẻ\*Sau khi ăn:- Giáo viên hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghế vào nơi qui định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, đi vệ sinh. Súc miệng trước khi đi ngủ để tránh trẻ ngậm thức ăn trong miệng và không bị sâu răng.- Đồ dùng cá nhân khăn mặt, ca cốc uống nước, phải có ký hiệu đảm bảo an toàn vệ sinh và tuyệt đối không được dùng chung;- Nhà trường phối hợp phụ huynh để kiểm tra giám sát việc chuẩn bị tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà bếp và nhóm lớp để nhắc nhở, điều chỉnh kịp thời khi thấy những việc chưa phù hợp.- Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).\* Trước lúc cho trẻ ngủ:- Kiểm tra xem trẻ có ngậm thức ăn trong miệng không, nhắc trẻ có thói quen uống nước trước khi đi ngủ.- Tập cho trẻ tự đi vệ sinh, lấy chăn gối (phù hợp với tầng độ tuổi);- Kiểm tra số trẻ trong lớp tránh trường hợp trẻ đi ra ngoài lớp. Giáo viên chú ý cởi bớt quần áo cho trẻ trước lúc ngủ (đối với mùa đông).\* Trong khi ngủ - Giáo viên phải trực để quan sát trẻ, xử lý kịp thời các tình huống có thể xẩy ra trong khi ngủ.- Thời gian trẻ mới đến trường chưa quen ngủ trưa, lạ lớp, lạ bạn, lạ MT trẻ khó ngủ giáo viên động viên trẻ và có thể cho trẻ ngủ sau, không được dọa nạt, phạt mắng trẻ. Giáo viên động viên trẻ nói nhỏ nhẹ không làm ảnh hưởng đến giấc ngủ bạn khác\* Sau khi thức dậy- Giáo viên cần quan tâm đến những trẻ đang muốn ngủ, ngái ngủ có thể cho trẻ dậy sau tránh thức giấc đột ngọt làm ảnh hưởng đến tâm lý trẻ, trẻ mệt mỏi không muốn tham gia hoạt động chiều.- Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh sau khi ngủ dậy, cất gối, chiếu vào nơi qui định, cho trẻ chơi 1 trò chơi chuyển tiếp hoặc trò chuyện, hát để tập cho trẻ thoải mái trước khi vào ăn bữa phụ. | - Cho trẻ uống nước hàng ngày, uống nước trong bình.-Tổ chức cho trẻ rửa tay lau mặt hàng ngày trước khi ăn, rứa đúng các bước.- Tổ chức bữa ăn hàng ngày cho trẻ ở trường. Cô cùng trẻ chuẩn bị bàn ghế cho trẻ, đĩa đặt khăn ẩm lau tay.- Trước bữa ăn cô giới thiệu cho trẻ biết các món ăn và lợi ích của các món ăn.- Nhắc nhở trẻ một số thói quen hành vi văn minh trong khi ăn.- Trẻ có thói quen tự ăn xong tự lấy nước uống, lấy khăn lau miệng, cất đồ dùng đúng nơi quy định.- Trẻ biết, cho trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ.- Động viên trẻ ngủ đúng giờ và khi ngủ dậy biết cất gối đúng vào nơi quy định.- Cô nhắc cho trẻ vệ sinh rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh.-Nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định,bỏ giấy vệ sinh vào nơi quy định.- Biết xả nước vào bệt sạch sẽ, rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh.  |  |
| **2** | **Vệ sinh**\* Vệ sinh cô\*Vệ sinh cá nhân trẻ\*Vệ sinh môi trường | ***a.Vệ sinh cô:***- Đối với giáo viên khi thực hiện chăm sóc trẻ: Đảm bảo quần, áo, đầu tóc gọn gàng, móng tay được cắt ngắn, trước lúc cho trẻ ăn hoặc tiếp xúc với thức ăn, chăm sóc trẻ bàn tay luôn được vệ sinh sạch sẽ, rửa tay bằng xà phòng. Đeo khẩu trang khi chia thức ăn cho trẻ- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm***b. Vệ sinh cá nhân trẻ***- Yêu cầu phải chuẩn bị đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ và đồ dùng phải có ký hiệu riêng, tuyệt đối không được dùng chung.- Tập cho trẻ thói quen vệ sinh rửa tay sau khi học, chơi xong, trước và sau khi ăn, vệ sinh khi tay bẩn; nhà trường phải chuẩn bị đủ cho các lớp nước rửa tay hoặc xà phòng (xà phòng, nước rửa tay, dung dịch sát khuẩn phải để ở vị trí thích hợp tiện cho trẻ khi sử dụng).- Các lớp đều có giấy vệ sinh cho trẻ đảm bảo chất lượng; có khăn giấy để cho trẻ lau mũi khi cần và giấy tại nhà vệ sinh.- Trong vệ sinh cá nhân yêu cầu giáo viên cần quan tâm đến trẻ trong giờ đón, trả trẻ tránh trường hợp quần áo có mùi mồ hôi đến lớp sẽ không đảm bảo vệ sinh cho bạn ngồi bên cạnh (nhắc phụ huynh đưa thêm quần áo dự phòng để gv có thể tắm, thay quần áo cho trẻ khi cần thiết).- Trong thời điểm dịch bệnh đang xẩy ra yêu cầu giáo viên thực hiện tốt việc chăm sóc vệ sinh cá nhân cho trẻ; hướng dẫn trẻ súc miệng, Giáo viên có thể pha nước muối thoảng để tại lớp cho trẻ súc miệng. - Quần áo, dày dép của trẻ phải đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng, tuyền truyền, phối hợp với phụ huynh rèn cho trẻ thói quen chăm sóc vệ sinh cá nhân, mặc quần áo phù hợp với mùa.***c. Vệ sinh môi trường nhóm, lớp****\* Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi:* - Xây dựng lịch để vệ sinh lau chùi đồ dùng, đồ chơi hàng tuần, hằng ngày tùy theo điều kiện của lớp học; Làm sao đồ dùng đồ chơi không bị bụi bẩn, trần nhà, cửa sổ không có bụi bẩn, sắp xếp phòng kho của lớp gọn gàng, khoa học để dễ lấy, đễ chất tránh đồ dùng chất đầy, luộm thuộm trong kho nên hằng ngày giáo viên lười không đưa ra sử dụng.- Đồ dùng cốc uống nước, thìa, bát được rửa sạch và tiệt trùng hằng ngày bằng nước sôi hoặc hấp sấy;- Đồ dùng bàn ghế mỗi tuần vệ sinh lau rửa 1 lần; Chăn gối được phơi thường xuyên khi có nắng, giặt mỗi tuần, hoặc vài tuần một lần tùy điều kiện thực tế của nhà trường nhưng phải đảm bảo vệ sinh.- Nhà vệ sinh của trẻ:Nhà vệ sinh cần được cọ rửa sạch sẽ hằng ngày trước khi ra về. Hàng tuần tổng vệ sinh toàn bộ khu vực này.+ Dùng dung dịch sát khuẩn có chứa clo để tẩy rửa bề mặt sàn nhà vệ sinh và bồn cầu. Rửa sạch thảm chống trượt bằng xà phòng. Lau khô sàn nhà vệ sinh, không để ẩm và ứ đọng nước.*\* Xử lý rác và nước thải trong nhà trường*- Phải có thùng rác tại các lớp: Vừa đảm bảo vệ sinh vừa GD trẻ có ý thức bỏ rác đúng nơi qui định, thùng rác phải có nắp đậy và được xử lý hằng ngày. | - Cô gọn gàng đầu tóc, quần áo, vệ sinh sạch sẽ trước khi chia thức ăn cho trẻ.- Nhắc trẻ lấy đúng ký hiệu của mình.- Luôn luôn nhắc nhở trẻ bỏ rác đúng nơi quy định và giữ gìn vệ sinh môi trường.Tổ chức cho trẻ vệ sinh môi trường vào thứ 6 hàng tuần.- Cuối tuần cô vệ sinh các góc đồ dùng đồ chơi của trẻ.- Thứ 6 hàng tuần chúng khăn, cốc của trẻ vào nước nóng.- Nhà vệ sinh hàng ngày vệ sinh cọ rửa ngày 2 lần.- Làu nhà bằng nước lau nhà, tránh bị trơn trượt và sàn nhà bị ướt.- Rác thải nhắc nhở trẻ bỏ đúng nới quy định. |  |
| 3 | **Chăm sóc sức** khỏe\*Sức khoẻ\*Phòng bệnh | -***a. Chăm sóc sức khỏe***\* Theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ.- Theo dõi biểu đồ phát triển trẻ về chỉ số cân nặng và chiều cao- Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần: có sổ ghi chép và đánh giá sự tiến bộ của trẻ, đưa ra các giải pháp để phối hợp phụ huynh chăm sóc trẻ.***b. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp:***- Phối hợp với trung tâm y tế tuyền truyền với phụ huynh thực hiện đúng lịch tiêm chủng; tuyên truyền cho phụ huynh hiểu được một số tác dụng phụ sau khi trẻ đi tiêm chủng.- Phòng tránh một số dịch bệnh thường xẩy ra ở trẻ, và một số dịch bệnh đang lây lan trên địa bàn. Chú ý khi trẻ trong nhà trường bị nhiều trẻ mắc một số bệnh (đau mắt đỏ, sốt vi rút, quai bị, sở, thủy đậu…) cần báo cho gia đình và trung tâm y tế biết để phối hợp xử lý tránh lây lan trong nhà trường.***d. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp***- Xây dựng phương án đảm bảo an toàn phù hợp với từng nhà trường và địa phương, đặc biệt chú ý phòng chống các bệnh dịch.- Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh để thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.- Phối hợp trung tâm y tế để bồi dưỡng cho giáo viên về kỹ năng xử trí một số tai nạn thường gặp ở trẻ | -Nhắc trẻ khi thấy mệt, nóng hay lạnh…phải nói với người lớn .- Tuyên truyền cho phụ huynh về các bệnh thường gặp cần tiêm phòng ở độ tuổi này.- Phối hợp với phụ huynh thực hiện tốt yêu cầu 5k của bộ y tế . |  |
| 4 | **An toàn cho trẻ**\*Thể lực\*Tính mạng | - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nước uống, nước vệ sinh cho trẻ.- Chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh phòng bệnh tốt.- Đảm bảo an toàn về tính mạng không để xảy ra tai nạn và thất lạc trẻ.-Trẻ được an toàn mọi lúc mọi nơi về thể lực tinh thần.Tạo cho trẻ tâm thế thoải mái khi đến lớp. | - Phụ huynh luôn luôn giám sát trẻ mọi lúc mọi nơi.- Không sử dụng đồ dùng, đồ chơi không an toàn cho trẻ hoạt động.- Tạo không gian cho trẻ hoạt động trong lớp, đặc biệt chú ý khi trẻ hoạt động.- Nhắc trẻ không được đến chơi những nơi nguy hiểm. |  |

**Đánh giá sự phát triển của trẻ:**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**THẾ GIỚI THỰC VẬT TẾT VÀ MÙA XUÂN.**

**Thực hiện trong 4 tuần: Từ ngày 13/1 đến ngày 14/2/2025.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất:** |
| **Phát triển vận động và Dinh dưỡng và sức khỏe** |
|

|  |
| --- |
| **MT4**. Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. |

 |

|  |
| --- |
| - Dạy trẻ biết một số thực phẩm có lợi cho sức khỏe: ăn nhiều rau xanh thẫm, quả có màu vàng, đỏ có lợi cho mắt, cá tôm, bắp cải, cà rốt có lợi cho răng, ăn nhiều ra xanh, quả chín đẹp da... |

 | **- Tổ chức ở hoạt động ăn trưa.****- Tổ chức ở hoạt động ngủ.****- Tổ chức ở hoạt động ăn phụ bữa chiều.** |
| **MT 7**. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi. + Trẻ có 1 số hành vi ăn uống văn minh, lịch sự trong những buổi tiệc bufe hàng tháng. | - Uống nước đã đun sôi, rót vừa lượng nước để uống, tự uống nước khi khát.- Không nói chuyện, cười đùa trong khi đang ăn.- Ăn miếng vừa đủ, không nhai nhồm nhoàm.- Không làm rơi thức ăn vung vãi. + Trẻ biết tự lấy, tự lựa chọn nhiều loại thức ăn trong bữa tiệc bufe, lấy ít, vừa phải và ăn hết các loại thức ăn đó. | **- Tổ chức ở hoạt động ăn trưa.****- Tổ chức ở hoạt động ngủ.****- Tổ chức ở hoạt động ăn phụ bữa chiều.** |
| **MT 9.** Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm, những nơi không an toàn ( bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...)  cách. | - Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm cho trẻ, Bếp đang đun, phích nước nóng, cháo đang nóng,.... các vật sắc nhọn.....- Nhận biết một số nơi nguy hiểm, ao, hồ, sông, suối, bể nước, bụi rậm, những nơi có con vật hung giữ, nơi giao thông đông đúc.... | **- Tổ chức lồng ghép giáo dục ở hoạt động học .** |
| **MT 10.**Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.  | - **Hô hấp:** Hít vào, thở ra.- **Tay:**+ Hai tay giơ cao, ra phía trước, sang 2 bên. Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.* Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).

 + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.- **Lưng, bụng, lườn:*** Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.
* Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.

+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.- **Chân:** + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.+ Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. | **- Tổ chức hoạt động thể dục sáng.**- Trẻ thực hiện được động tác hô hấp khi thực hiện bài tập thể dục sáng.- Tập bài thể dục sáng theo lời bài hát “Em yêu cây xanh”. “ chicken dance”+ Thứ 2,4,6 tập với nhạc.+ Thứ 3,5 tập với nhịp hô.**- Tổ chức ở hoạt động học:** |
| **MT14.** Trẻ kiểm soát được vận động: Đi/ chạy. | + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.+ Trườn theo đường zích zắc 3-4 điểm. |  **Tổ chức hoạt động học**:+ Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.+ Trườn theo đường zích zắc 3-4 điểm.**- Tổ chức lồng ghép ở các hoạt động trong ngày.** |
| **MT13.**Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động (Đập, tung, chuyền bóng) | + Tung bóng lên cao bằng 2 tay.+ Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang. | **Tổ chức hoạt động học**:+ Tung bóng lên cao bằng 2 tay.+ Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang.**- Tổ chức ở hoạt động chiều** |
| **MT15**. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Vẽ hình tròn; Cắt thẳng; Xé dán; Xếp chồng khối; Cài, cởi cúc,… | + Vẽ được hình tròn theo mẫu.+ Cắt thẳng được một đoạn 10 cm+ Sử dụng kéo bút; Tô, vẽ nguệch ngoạc.+ Xé, dán giấy+ Cài, cởi cúc; Đan, tết. \* Trải nghiệm: Trang trí cây hoa ngày tết.... | **- Tổ chức ở hoạt động học:****- Tổ chức hoạt động chiều:****- Tổ chức hoạt động góc.** |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức:** |
| ***Khám phá khoa học*** |
| **MT16.**  Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đốitượng.

|  |
| --- |
| **MT18.**Trẻ làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. |

**MT19**. Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.

|  |
| --- |
|  |

**MT20.** Trẻ phân loại được đối tượng theo các dấu hiệu nổi bật.**MT22.** Trẻ biếtmô tả dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo. | - Quan sát cây cối, hoa, quả- Quan sát nắng mưa, thời tiết, bầu trời

|  |
| --- |
| - Dạy trẻ làm thử nghiệm vật chìm nổi. |

- Tìm hiểu một số loại hoa, loại quả, cây xanh, rau ăn lá , rau ăn củ.

|  |
| --- |
|  |

- Trẻ biết phân loại một số loại rau, củ, quả.- Trẻ nhận biết đặc điểm, lợi ích của một loại cây, hoa quả,  | **- Tổ chức hoạt ngoài trời:**- Cho trẻ quan sát các loại cây cối trên sân trường.- Dạy trẻ làm thử nghiệm vật chìm nổ**- Tổ chức ở hoạt động góc:****- Tổ chức hoạt động chiều****- Tổ chức ở hoạt động học:****- Tổ chức hoạt động học:**+ Tìm hiểu về cây xanh.+ Tìm hiểu về 1 số loại rau.+ Tìm hiểu về một số loại hoa.+ Tìm hiểu về một số loại quả.**- Tổ chức ở hoạt động ngoài trời**.**- Tổ chức ở hoạt động góc:****- Tổ chức hoạt động chiều:** |
| ***Làm quen với một số khía niệm về toán*** |
| **MT25**. Đếm đến 3 nhận biết nhóm có 3 đối tượng**MT27**. Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.**MT 28**: Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm**MT 30.**Trẻ so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau | - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng-Tách, gộp trong phạm vi 3; - So sánh về chiều cao của hai đối tượng và nới được từ cao hơn – thấp hơn. | **- Tổ chức ở hoạt động chiều:** Số 3 tiết 1)**-Hoạt động góc** Sắp xếp lô tô theo nhóm có số lượng trong phạm vi 3, gắn số tương ứng.- Hoạt động ngoài trời: đếm hạt sỏi, hột hạt đến 3, xếp số 3 bằng hột hạt. vở bé làm quen với toán**- Hoạt động học** Số 3 tiết 2**-Hoạt động góc** Trẻ biết sắp xếp lô tô theo hóm trong phạm vi 3, biết thêm bớt trong phạm vi 3, và gắn số tương ứng. **- Tổ chức hoạt động chiều:****- Tổ chức ở hoạt động góc:****- Tổ chức làm quen ở mọi lúc mọi nơi.****- Hoạt động học:****+** So sánh về chiều cao của hai đối tượng và nới được từ cao hơn – thấp hơn**.****- Tổ chức hoạt động chiều:****- Tổ chức ở hoạt động góc:****- Tổ chức làm quen ở mọi lúc mọi nơi.** |
|  | **\* Phám phá xã hội.** |
| **MT 37**. Trẻ kể tên một số lễ hội ngày tết cổ truyền dân tộc. | - Trò chuyện về ngày tết cổ truyền dân tộc. | **- Hoạt động học:**- Trò chuyện về ngày tết cổ truyền dân tộc.**- Tổ chức hoạt động chiều:****- Tổ chức ở hoạt động góc:****- Tổ chức làm quen ở mọi lúc mọi nơi.** |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** |
| **MT 40.** Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa quả**MT 41.**Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi của người đôi thoại**.****MT46**. Trẻ biết đọc thơ , ca dao, đồng giao, tục ngữ, hò vè.ở chủ đề thực vật.  | - Các loại hoa quả, hoa hồng, hoa cúc, quả na, quả xoài, quả dứa

|  |
| --- |
| .- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. |

- Biết lắng nghe, đọc biểu cảm một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với chủ đề “ - Cây dây leo.- Tết đang vào nhà.- Mướp và nắng xuân. (Nguyễn văn Thanh) | **- Tổ chức lồng ghép các hoạt động trong ngày.****- Hoạt động học:**- Cây dây leo.- Tết đang vào nhà.- Mướp và nắng xuân. (Nguyễn văn Thanh)**- Hoạt động góc:**Trẻ đọc các bài thơ trong chủ đề.**- Hoạt động đón trả trẻ** - Cho trẻ đọc bài thơ ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với chủ đề “Thực vật tết và mùa xuân’  - Cây dây leo.- Tết đang vào nhà.- Mướp và nắng xuân. (Nguyễn văn Thanh)**- Tổ chức ở hoạt động góc:****- Tổ chức ở hoạt động ngoài trời.****- Tổ chức ở hoạt động chiều.****- Tổ chức ở hoạt động đón -trả trẻ .** |
| **MT48.**Trẻ biết kể lại truyện đơn giản và bắt chước được giọng kể của nhân vật trong truyện.  | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự câu truyệnTruyện :+ Bé hành đi khám bệnh.+ Chú đỗ con | **- Hoạt động học**+ Chuyện: Bé hành đi khám bệnh.+ Chuyện chú đỗ con.**- Hoạt dộng góc** kể chuyện sáng tạo tạo theo tranh., **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi**- Xem truyện tranh kể chuyện theo tranh về chủ đề+ Bé hành đi khám bệnh.+ Chú đỗ con. |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội.** |
|

|  |
| --- |
| **MT 59**. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ |

**MT60.** Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở. Chú ý nghe cô, bạn nói **MT61.** Cùng chơi với các bạn trong trò chơi theo nhóm nhỏ**.** | - Dạy trẻ kỹ năng cất đồ chơi đúng nơi quy định.- Cử chỉ, thái độ, lời nói lễ phép(Chào hỏi, cảm ơn, lắng nghe khi người khác nói)+ Chờ đến lượt+ Chơi hòa thuận với bạn.  | **- Tổ chức ở hoạt động học:**- Dạy trẻ kỹ năng cất đồ chơi đúng nơi quy định.**- Tổ chức ở hoạt động góc.****- Tổ chức lồng ghép dạy trẻ ở các hoạt dộng trong ngày.****- Tổ chức ở hoạt động học:****- Tổ chức ở hoạt động đón -trả trẻ.****- Tổ chức ở hoạt động ngoài trời.****- Tổ chức ở hoạt động ăn - ngủ.****- Tổ chức ở hoạt động góc:****- Tổ chức ở hoạt chiều .** |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ**  |
| **MT 65.** Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề thực vật. **MT 67**. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc ở chủ đề thực vật.**MT 68.** Vận động theo nhịp điệu, vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo nhịp, phách, vận động minh họa các bài hát trong chủ thực vật.**MT70**. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tô màu tạo thành bức tranh đơn giản ở chủ đề thực vật.**MT74**. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Biết nhận xét sản phẩm tạo hình. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình ở chủ đề thực vật . | \* NDTT : DH : Bắp cải xanh.NDKH : TC : Tiếng hát ở đâu. \* NDTT : DH : Sắp đến tết.NDKH : TC : Ai đoán giỏi.\*DH: Qủa gì. + TC: Vũ điệu vui nhộn. \* Biểu diễn cuối chủ đề : Bắp cải xanh, sắp đên tết rồi, Quả gì- NH : Hoa trong vườn- TC : Khiêu vũ. - Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. - Thể hiện tự tin khi biểu diễn cuối chủ đề, tự tin khi biểu diễn trên sân khấu.- Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. - Nhận xét sản phẩm tạo hình. Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thíchĐặt tên cho sản phẩm của mình | **- Tổ chức ở hoạt động học:**\* : DH : Bắp cải xanh.  TC: Tiếng hát ở đâu. **- Tổ chức ở hoạt động góc:****- Tổ chức hoạt động chiều:****- Tổ chức ở hoạt động học:**\* NDTT : DH : Sắp đến tết.NDKH : TC : Ai đoán giỏi **Tổ chức ở hoạt động góc:****- Tổ chức hoạt động chiều:****- Tổ chức ở hoạt động học:**\*DH: Qủa gì. + TC: Vũ điệu vui nhộn. **- Tổ chức ở hoạt động góc:****- Tổ chức hoạt động chiều:****-Tổ chức ở hoạt động học**\* Biểu diễn cuối chủ đề : sắp đên tết rồi, Em yêu cây xanh, màu hoa, Bắp cải xanh.- NH : Hoa trong vườn- TC : khiêu vũ. **- Tổ chức ở hoạt động góc:****- Tổ chức hoạt động chiều:****- Tổ chức ở hoạt động học :**- Vẽ tô màu cây ăn quả.- Xé dán bánh chưng- Vẽ, tô màu quả cà chua, quả bí xanh.- Vẽ những bông hoa bằng vân tay.- Vẽ tranh đề tài- Xé dán quả chuối.- Xé, dán tán lá cây.**- Tổ chức ở hoạt động góc:****- Tổ chức hoạt động chiều:** |